|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI, ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | | |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | | | Học kỳ: 211 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: DTL0220 Tên học phần: Công tác xã hội | | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | 211\_DTL0220\_01; 211\_DTL0220\_02 | | | | | |
| Thời gian làm bài: | 60 (phút) | | | | | |
| Hình thức thi: | **Trắc nghiệm** | | | | | |

Giúp cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng giải quyết vấn đề đang gặp phải. Lúc này, công tác xã hội đang thực hiện chức năng gì?

**A.** Can thiệp

**B.** Phòng ngừa

**C.** Phục hồi

**D.** Phát triển

ANSWER: A

Giúp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng khôi phục lại chức năng xã hội đã bị suy giảm là chức năng nào của công tác xã hội?

**A.** Phục hồi

**B**. Can thiệp

**C.** Phòng ngừa

**D.** Phát triển

ANSWER: A

Phát huy tiềm năng của cá nhân và xã hội, nâng cao năng lực và tự lực của các thành viên là chức năng nào của công tác xã hội?

**A.** Phát triển

**B.** Can thiệp

**C.** Phục hồi

**D.** Phòng ngừa

ANSWER: A

Trong giáo trình Nhập môn CTXH (Bùi Thị Xuân Mai, 2012), công tác xã hội có mấy chức năng?

**A**. 4 chức năng

**B**. 3 chức năng

**C**. 2 chức năng

**D.** 1 chức năng

ANSWER: A

**“**Công tác xã hội là nghề nghiệp tham gia vào giải quyết các vấn đề liên quan tới mối quan hệ của con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tăng cường sự trao quyền và giải phóng nhằm nâng cao chất lượng sống của con người. Công tác xã hội sử dụng các học thuyết về hành vi con người và lý luận về hệ thống xã hội vào can thiệp sự tương tác của con người với môi trường sống”. Khái niệm này được nêu bởi tổ chức nào?

**A.** Hiệp hội CTXH quốc tế và các trường đào tạo CTXH quốc tế

**B**. Hiệp hội nhân viên xã hội chuyên nghiệp Mỹ

**C**. Hội nghề nghiệp CTXH

**D**. Cơ quan CTXH Anh quốc

ANSWER: A

Ngành Công tác xã hội dựa vào hệ thống lý luận nào để giải quyết các vấn đề liên quan tới con người và thúc đẩy sự thay đổi xã hội?

**A**. Các lý thuyết về hành vi con người

**B**. Lý luận triết học

**C**. Không dựa nào học thuyết nào

**D**. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Thân chủ của ngành công tác xã hội là ai?

**A**. Một nhóm người, một cộng đồng, một cá nhân

**B**. Một cộng đồng

**C**. Một cá nhân

**D**. Một nhóm người

ANSWER: A

Giúp thân chủ tránh được những rủi ro có thể xảy ra cho họ. Lúc này công tác xã hội đang thực hiện chức năng nào?

**A**. Phòng ngừa

**B**. Phục hồi

**C**. Phát triển

**D**. Can thiệp

ANSWER: A

Đề án phát triển nghề công tác xã hội ở Việt nam giai đoạn 2011-2020 được thủ tướng phê duyệt khi nào?

**A**. Ngày 25/3/2010

**B**. Ngày 20/3/2010

**C**. Ngày 25/5/2010

**D**. Ngày 10/5/2010

ANSWER: A

Công tác xã hội giống Từ thiện ở đặc điểm nào?

**A**. Là những hoạt động trợ giúp vì sự phát triển của con người

**B**. Là những hoạt động chuyên nghiệp

**C**. Đều có cùng phương pháp trợ giúp

**D**. Kết quả trợ giúp đều mang tính bền vững

ANSWER: A

Ý nào dưới đây là SAI khi đề cập đến công tác xã hội?

**A**. Công tác xã hội chỉ làm việc với người yếu thế.

**B**. Công tác xã hội là một nghề nghiệp.

**C**. Công tác xã hội thúc đẩy sự thay đổi xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sông của con người.

**D**. Công tác xã hội tác động tới mối quan hệ tương tác qua lại giữa các nhóm đối tượng và môi trường xã hội

ANSWER: A

Cải thiện môi trường xã hội để hỗ trợ cá nhân, gia đình và cộng đồng thực hiện các chức năng, vai trò của họ có hiệu quả. Đây là:

**A**. Mục đích công tác xã hội

**B**. Nguyên tắc công tác xã hội

**C**. Phạm vi hoạt động công tác xã hội

**D**. Tiến trình công tác xã hội

ANSWER: A

Vai trò ………………….. là nhân viên xã hội thực hiện những công việc cần thiết cho việc quản lý các hoạt động, các chương trình, lên kế hoạch và triển khai kế hoạch các chương trình dịch vụ cho đối tượng trợ giúp, thực hiện công tác đánh giá và báo cáo về công việc, chất lượng dịch vụ, …

**A**. Người quản lý hành chính

**B**. Người xử lý dữ liệu

**C**. Người biện hộ

**D**. Chăm sóc, người trợ giúp

ANSWER: A

Nhân viên xã hội là người bảo vệ quyền lợi cho đối tượng để họ được hưởng những dịch vụ, chính sách, quyền lợi của họ đặc biệt trong những trường hợp họ bị từ chối những dịch vụ, chính sách đáng lẽ ra họ được hưởng. Lúc này nhân viên xã hội đang thực hiện vai trò gì?

**A.** Người biện hộ

**B**. Người giáo dục

**C.** Người vận động

**D.** Người vận động/hoạt động xã hội

ANSWER: A

Vai trò ……………… là nhân viên xã hội cung cấp kiến thức kỹ năng liên quan tới vấn đề họ cần giải quyết, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, cộng đồng thông qua tập huấn,…

**A**. Người giáo dục

**B**. Người kết nối

**C**. Người vận động nguồn lực

**D**. Người vận động/hoạt động xã hội

ANSWER: A

Trợ giúp đối tượng tìm kiếm nguồn lực cho việc giải quyết vấn đề. Lúc này nhân viên xã hội đang thực hiện vai trò nào?

**A**. Người xử lý dữ liệu

**B**. Người tham vấn

**C**. Người vận động nguồn lực

**D**. Người chăm sóc

ANSWER: B

Mô hình nào được áp dụng trợ giúp cá nhân giải quyết vấn đề:

**A**. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ (Task centered model), hỗ trợ xử lý khủng hoảng (Crisis intervention), Tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)

**B**. Hỗ trợ xử lý khủng hoảng (Crisis intervention)

**C.** Tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)

**D**. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ

ANSWER: A

Sắp xếp các nhu cầu cơ bản theo 5 thang bậc từ thấp đến cao theo thuyết động cơ của Maslow:

**A**. Nhu cầu đựơc sống còn -> nhu cầu được an toàn -> nhu cầu tham gia vào một nhóm xã hội (gia đình, bạn bè, cộng đồng) -> nhu cầu được tôn trọng -> nhu cầu hoàn thiện

**B**. Nhu cầu đựơc sống còn -> nhu cầu được an toàn -> nhu cầu được tôn trọng -> nhu cầu tham gia vào một nhóm xã hội (gia đình, bạn bè, cộng đồng) -> nhu cầu hoàn thiện

**C**. Nhu cầu đựơc sống còn -> nhu cầu được an toàn -> nhu cầu được tôn trọng -> nhu cầu hoàn thiện -> nhu cầu tham gia vào một nhóm xã hội (gia đình, bạn bè, cộng đồng)

**D.** Nhu cầu được an toàn -> nhu cầu đựơc sống còn -> nhu cầu tham gia vào một nhóm xã hội (gia đình, bạn bè, cộng đồng) -> nhu cầu được tôn trọng -> nhu cầu hoàn thiện

ANSWER: A

Cách tiếp cận nào sau đây cho rằng: “Nghèo đói như là một điều bất công. Vấn đề phân biệt, kỳ thị, yếu thế, thiệt thòi và bóc lột sức lao động là nguyên nhân chủ yếu của đói nghèo...“

**A**. Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người

**B**. Tiếp cận dựa trên thuyết trao quyền

**C**. Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu của con người

**D**. Tiếp cận dựa trên thuyết nhân văn hiện sinh

ANSWER: A

Theo nguyên lý của phát triển cộng đồng, phát triển cộng đồng có các đặc tính/ khía cạnh nào:

**A**. Tính tương đối, tính bền vững ,ính đa dạng

**B**. Tính bền vững

**C**. Tính đa dạng

**D**. Tính tương đối

ANSWER: D

Có mấy phương pháp công tác xã hội:

**A.** 5 phương pháp

**B**. 4 phương pháp

**C**. 3 phương pháp

**D**. 2 phương pháp

ANSWER: A

Đặc trưng của công tác xã hội nhóm là gì:

**A**. Hướng tới toàn bộ các thành viên trong nhóm để giải quyết vấn đề của cá nhân cũng như của nhóm

**B**. Tác động đến cá nhân nhằm giải quyết vấn đề của thân chủ

**C.** Hướng tới giải quyết các vấn đề của cộng đồng

**D**. Hướng đến giải quyết mâu thuẫn nhóm.

ANSWER: A

Những Quy định chuẩn mực đạo đức nào của nhân viên xã hội là đúng theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW) Mỹ:

**A**. Sự phù hợp – nhân viên xã hội cần phải có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm phù hợp với công việc.

**B**. Tự do - Nhân viên xã hội phải có tính tự do trong nghề nghiệp

**C**. Sự phù hợp – nhân viên xã hội chỉ cần có năng lực phù hợp với công việc.

**D**. Tất cả các phương án trên đều đúng

ANSWER: A

Những Quy định chuẩn mực đạo đức nào của nhân viên xã hội là đúng theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW) Mỹ:

**A**. Có tinh thần phục vụ cao, nhân viên xã hội phải coi trách nhiệm phục vụ là hàng đầu trong công tác xã hội

**B**. Nhân viên xã hội làm công tác nghiên cứu không cần yêu cầu trình độ học vấn cần thiết

**C**. Những người tham gia nghiên cứu là những người bắt buộc tham gia

**D**. Việc cung cấp thông tin từ những người tham dự trong nghiên cứu được công khai và được chia sẻ rộng rãi với những nhà chuyên môn khác

ANSWER: A

Mô hình nào được áp dụng trợ giúp cá nhân giải quyết vấn đề:

**A**. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ (Task centered model) và tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)

**B**. Hỗ trợ xử lý nhóm

**C**. Tham vấn/trị liệu qua tác động tư duy (Cognitive therapy/counselling)

**D**. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ (Task centered model)

ANSWER: A

Vai trò …………………… là nhân viên xã hội cung cấp dịch vụ trợ giúp cho những cá nhân, gia đình không có khả năng tự đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của mình và giải quyết vấn đề.

**A**. Người chăm sóc, trợ giúp

**B**. Người vận động

**C**. Người lập kế hoạch

**D**. Người quản lý hành chính

ANSWER: A

Vai trò ……………………. là nhân viên xã hội trợ giúp gia đình và cá nhân tự mình xem xét vấn đề và tự thay đổi.

**A**. Người tham vấn

**B**. Người giáo dục

**C**. Người kết nối

**D**. Người vận động

ANSWER: A

Yếu tố nào dưới đây lý giải công tác xã hội là một nghề?

**A**. Công tác xã hội có nền tảng khoa học, có các loại hình đào tạo, có nguyên tắc, tôn chỉ nghề nghiệp, được xã hội công nhận.

**B**. Công tác xã hội có nhiều người tham gia

**C**. Công tác xã hội đã được hình thành từ rất lâu đời

**D**. Công tác xã hội được xã hội thừa nhận, thực hiện nhiệm vụ chức năng xã hội giao phó

ANSWER: A

Tiến trình giải quyết vấn đề là:

**A.** Một chuỗi hoạt động giữa nhân viên xã hội và đối tượng để cùng nhau giải quyết vấn đề.

**B**. Những vấn đề cần phải được giải quyết.

**C**. Những vai trò nhân viên cần phải thực thi để trợ giúp cho thân chủ.

**D**. Một trong những kỹ năng cần phải có ở nhân viên xã hội.

ANSWER: A

Người kết nối, người tham vấn, người biện hộ, người tạo sự thay đổi là những ……… cần có ở nhân viên xã hội:

**A.** Vai trò

**B**. Kỹ thuật

**C**. Kỹ năng

**D**. Kiến thức

ANSWER: A

Tham vấn, tư vấn, biện hộ, giao tiếp, quan sát là những …………… cần có ở nhân viên xã hội:

**A**. Kiến thức

**B**. Kỹ thuật

**C**. Kỹ năng

**D**. Vai trò

ANSWER: A

Thực hành công tác xã hội bao gồm những phương pháp thực hành nào:

**A.** Thực hành Công tác xã hội cá nhân, thực hành Công tác xã hội nhóm, thực hành Công tác xã hội với cộng đồng

**B**. Thực hành Công tác xã hội nhóm

**C**. Thực hành Công tác xã hội với cộng đồng

**D**. Thực hành Công tác xã hội cá nhân

ANSWER: A

Theo thuyết động cơ của Maslow, đâu là nhu cầu của con người:

**A**. Nhu cầu đựơc sống còn, nhu cầu được an toàn; nhu cầu thuộc về một nhóm xã hội; nhu cầu được tôn trọng; nhu cầu hoàn thiện; khẳng định bản thân

**B**. Nhu cầu được an toàn; nhu cầu thuộc về một nhóm xã hội

**C**. Nhu cầu được tôn trọng; nhu cầu hoàn thiện; khẳng định bản thân

**D**. Nhu cầu đựơc sống còn, nhu cầu được an toàn

ANSWER: A

Mô hình nào được áp dụng trợ chủ yếu giúp cá nhân giải quyết vấn đề:

**A**. Tham vấn trị liệu gia đình

**B**. Mô hình hỗ trợ nhóm phát triển

**C**. Mô hình hỗ trợ cộng đồng

**D**. Hỗ trợ xử lý nhóm

ANSWER: A

Theo ông Kliein (1972) công tác xã hội nhóm nhằm mục đích gì:

**A**. Phòng ngừa, phục hồi, phát triển

**B**. Phục hồi

**C**. Phát triển

**D**. Phòng ngừa

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây là sai?

**A**. Quản trị công tác xã hội tập trung vào quản lý nhân lực và tài chính

**B**. Trong công tác quản trị, nhân viên xã hội cần có kỹ năng ghi chép phúc trình, quản lý lưu trữ hồ sơ theo đúng nguyên tắc nghề nghiệp

**C**. Quản trị công tác xã hội là một kỹ năng

**D**. Ở cấp độ cá nhân, mỗi nhân viên công tác xã hội là một nhà quản trị trong công việc của mình đối với việc hỗ trợ đối tượng.

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây sai?

**A**. Quản trị công tác xã hội tập trung vào hoạch định chính sách

**B**. Nhân viên xã hội cần biết tự bảo vệ bản thân, biết cách xử lý nhưng căng thẳng thần kinh do tính chất công việc luôn bị áp lực của nghề nghiệp gây ra.

**C**. Trong công tác quản trị, nhân viên xã hội cần có kỹ năng ghi chép phúc trình, quản lý lưu trữ hồ sơ theo đúng nguyên tắc nghề nghiệp

**D**. Quản trị công tác xã hội là một trong năm phương pháp chủ yếu của công tác xã hội

ANSWER: A

Nghiên cứu trong công tác xã hội được sử dụng bởi những ai?

**A**. Các nhà làm chính sách có liên quan đến cung cấp dịch vụ công tác xã hội

**B**. Bản thân các nhân viên xã hội

**C**. Người cung cấp dịch vụ

**D**. Bản thân các nhân viên xã hội, người cung cấp dịch vụ

ANSWER: A

Nghiên cứu trong công tác xã hội thường hướng về các vấn đề nào?

**A**. Vấn đề về mặt tâm lý xã hội, các can thiệp trong việc phòng ngừa; Các can thiệp trong việc chữa trị, các vấn đề về cộng đồng, tổ chức, chính sách và quản lý

**B**. Các can thiệp trong việc phòng ngừa; Các can thiệp trong việc chữa trị

**C**. Các vấn đề về cộng đồng, tổ chức, chính sách và quản lý

**D**. Vấn đề về mặt tâm lý xã hội, các can thiệp trong việc phòng ngừa

ANSWER: A

Nhân viên xã hội có thể làm những công việc gì trong hệ thống ngành công an:

**A.** Trong các trường giáo dưỡng cho những trẻ em, trong công tác hỗ trợ ban đầu với các đối tượng là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật.

**B**. Giúp đỡ cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ

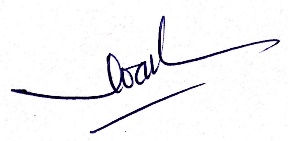
**C**. Giúp đỡ các đối tượng vi phạm pháp luật

**D**. Giúp đỡ công an tham gia vào công việc truy bắt tội phạm

ANSWER: A

*Ngày biên soạn: 24/10/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi:**

**

Nguyễn Thị Kim Oanh

*Ngày kiểm duyệt:25/10/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**



PGS.TS Lê Thị Minh Hà